

PHỤ LỤC 04

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Yên Sơn )

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Tên đơn vị (1) | Tổng thu NSNN trên địa bàn | I- Thu nội địa (2) | Bao gồm                           |                                           |                                  |                                  |                           |                     |                      |                            |                                             |                 |                                             |                    | II- Thu từ dầu thô (3) | III- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (3) |
|-----|----------------|----------------------------|--------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------------------------|---------------------|----------------------|----------------------------|---------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------|--------------------|------------------------|------------------------------------------|
|     |                |                            |                    | Thu từ khu vực ĐNNN do TW quản lý | Thu từ khu vực ĐNNN do địa phương quản lý | Thu thuế CTN-DV ngoài quốc doanh | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | Thu thuế thu nhập cá nhân | Thu lệ phí trước bạ | Thu tiền sử dụng đất | Thu tiền thuê đất mặt nước | Thu tiền cấp quyền khai thác K.sản, TN nước | Thu phí, lệ phí | Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản | Thu khác ngân sách |                        |                                          |
| A   | B              | 1                          | 2                  | 3                                 | 4                                         | 5                                | 6                                | 7                         | 8                   | 9                    | 10                         | 11                                          | 12              | 13                                          | 14                 | 15                     | 16                                       |
|     | TỔNG SỐ        | 3.430,000                  | 3.430,000          | -                                 | -                                         | 220,000                          | -                                | 140,000                   | 800,000             | 2.000,000            | -                          | -                                           | 100,000         | 120,000                                     | 50,000             | -                      | -                                        |
| 1   | Xã Yên Sơn     | 3.430,000                  | 3.430,000          |                                   |                                           | 220,000                          |                                  | 140,000                   | 800,000             | 2.000,000            |                            |                                             | 100,000         | 120,000                                     | 50,000             |                        |                                          |